

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 144/SNV-CCVC

Quảng Bình, ngày 03 tháng 10 năm 2014

V/v tuyển sinh viên giỏi, xuất sắc.

Kính gửi: UBND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình tại Thông báo số 666-TB/TU ngày 03/4/2014 về một số vấn đề về công tác cán bộ; Công văn số 906/UBND-NC ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc tuyển sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

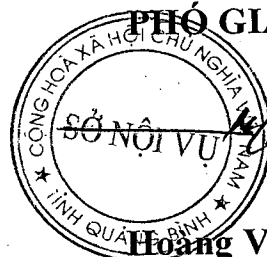
Căn cứ đăng ký nhu cầu tuyển dụng của UBND huyện Bố Trạch tại Công văn số 815/UBND ngày 30/7/2014, Sở Nội vụ nhất trí cho UBND huyện tuyển dụng 38 chỉ tiêu viên chức khối sự nghiệp giáo dục và chuyển danh sách và hồ sơ của 41 người, là những sinh viên tốt nghiệp đại học sư phạm loại giỏi, xuất sắc (có danh sách kèm theo) về UBND huyện để xem xét, tuyển dụng theo đúng quy định, gồm các ngành: SP: Ngữ văn 17; SP Địa lý: 13; SP Văn – sử: 10, , SP: Toán – lý: 01.

Đề nghị UBND huyện Bố Trạch, căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ; Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ; Công văn số 715/SNV-CCVC ngày 13/6/2014 và Công văn số 1161/SNV-CCVC ngày 12/9/2014 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn tuyển chọn công chức, viên chức từ sinh viên đại học loại giỏi, xuất sắc để thực hiện tuyển dụng, gửi kết quả về Sở Nội vụ để Sở thẩm định theo đúng quy định và báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Cường



DANH SÁCH DỰ TUYỂN GIỎI, XUẤT SẮC NGÀNH SƯ PHẠM

(Đính kèm Công văn số: 1274/SNV-CCVC ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Sở Nội vụ)

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Học tại trường (học viện)	Trình độ	Điểm tốt nghiệp		Dự kiến bố trí
								Thang điểm 10	Thang điểm 4	
I. SP NGŨ VĂN										
1	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	08/6/1991	Kiến Giang, Lê Thủy, QB	Đại học Đà Lạt	ĐH SP Ngũ Văn	8.31	3.37	0166 4855 020
2	Dương Thị	Lài	Nữ	20/3/1992	Thanh Thủy, Lê Thủy, QB	Đại học SP Đà Nẵng	ĐH SP Ngũ Văn	8.32	3.40	0963 064 105
3	Đào Thị Thanh	Trà	Nữ	09/3/1992	Nghĩa Ninh, Đồng Hới, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngũ Văn	8.43	3.50	0169 329 8779
4	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	20/7/1990	Đại Trạch, Bồ Trạch, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngũ Văn	8.38	3.47	0979 237 356
5	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	Nữ	02/9/1991	Nam Lý, Đồng Hới, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngũ Văn	8.06	3.26	0906 586 291
6	Lê Thị	Châu	Nữ	06/6/1991	Tiền Hóa, Tuyên Hóa, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngũ Văn	8.32	3.40	01649 821 235
7	Hà Thị Lan	Hương	Nữ	10/8/1990	Hàm Ninh, Quảng Ninh, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngũ Văn	8.23	3.33	0979 514 493
8	Nguyễn Thị Kim	Huệ	Nữ	04/7/1989	Xuân Ninh, Quảng Ninh, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngũ Văn	7,85	3,21	0974 492 718
9	Lê Diệu	Linh	Nữ	6/11/1989	Quảng Phong, Ba Đồn, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngũ Văn	7,89	3,25	0168 994 5587
10	Hà Thị	Quý	Nữ	16/6/1991	Vĩnh Ninh, Quảng Ninh, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngũ Văn	8,54	3,51	01649 847 588
11	Dương Thị Như	Quỳnh	Nữ	26/6/1991	Thanh Thủy, Lê Thủy, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngũ Văn	8.15	3,23	0976 177 377
12	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	01/6/1991	Quảng Thanh, Quảng Trạch, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngũ Văn	8,15	3,30	0167 456 9597

BB



TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Học tại trường (học viện)	Trình độ	Điểm tốt nghiệp		Dự kiến bố trí
								Thang điểm 10	Thang điểm 4	
13	Lê Thị	Thương	Nữ	20/8/1991	Tân Thủy, Lệ Thủy, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngữ Văn	8.13	3.27	01633 593 526
14	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	10/10/1987	Hoa Thủy, Lệ Thủy, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngữ Văn	8,01	3,29	0984 847 796
15	Trần Thị	Hiếu	Nữ	07/3/1991	Cao Quảng, Tuyên Hóa, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngữ Văn	8,21	3,37	0164 9821 237
16	Võ Thị	Hiền	Nữ	02/02/1991	An Ninh, Quảng Ninh, QB	Đại học Vinh	ĐH SP Ngữ Văn	8.34	3.40	0122 551 6117
17	Võ Thị	Hiền	Nữ	22/12/1988	Ba Đồn - Quảng Trạch	Đại học SP Huế	ĐH SP Ngữ Văn	8.12	3.25	0989 933 362
II. SP ĐỊA LÝ										
1	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	15/7/1991	Đại Trạch, Bồ Trạch, QB	Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	ĐH SP Địa lý	8.41	3.47	1649826267
2	Trịnh Thị Hải	Yến	Nữ	26/8/1990	Quảng Hợp, Quảng Trạch, QB	Đại học SP Đà Nẵng	ĐH SP Địa lý	8.18	3.27	0985237018
3	Nguyễn Thị Thủy	Nhung	Nữ	20/01/1992	Liên Thủy, Lệ Thủy, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Địa lý	8.29	3.39	0168 369 1214
4	Hồ Thị	Thắm	Nữ	01/7/1992	An Ninh, Quảng Ninh, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Địa lý	8.04	3.23	0976 383 134
5	Lê Thị	Phương	Nữ	22/6/1992	Tân Thủy, Lệ Thủy, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Địa lý	8.4	3.53	0166 887 5967
6	Trương Thị Hải	Yến	Nữ	20/11/1991	Duy Ninh, Quảng Ninh, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Địa lý	8,30	3,37	0962 873 986
7	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	Nữ	19/6/1991	Vạn Ninh, Quảng Ninh, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Địa lý	8.41	3.49	0164 9826 303
8	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	Nữ	10/11/1989	Nam Lý, Đồng Hới, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Địa lý	8,68		0123 310 1189
9	Nguyễn Trọng	Quân	Nam	20/4/1992	Liên Thủy, Lệ Thủy, QB	Đại học SP Huế	ĐH SP Địa lý	8,64	3,60	0947 455 813
10	Trần Thị	Lưu	Nữ	08/1/1991	Phú Thủy, Lệ Thủy, QB	ĐH SP - Đại học Huế	ĐH SP Địa lý	8,25	3,24	0163 215 3064
11	Trần Thị Hải	Yến	Nữ	11/02/1992	Hàm Ninh, Quảng Ninh, QB	ĐH SP Huế	ĐH SP Địa lý	8.71	3.59	0166 340 3313

Handwritten signature

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Học tại trường (học viện)	Trình độ	Điểm tốt nghiệp		Dự kiến bố trí
								Thang điểm 10	Thang điểm 4	
12	Phạm Thị	My	Nữ	06/7/1990	Gia Ninh, Quảng Ninh, QB	Đại học Sư phạm Huế	ĐH SP Địa lý	8,38	3,40	0164 982 6068
13	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	16/4/1989	Quảng Tùng, Quảng Trạch, QB	Đại học Huế	ĐH SP Địa lý	8.85		0934 793500
III. SP VĂN - SỬ										
1	Trần Thị	Hằng	Nữ	02/12/1988	Phù Hóa, Quảng Trạch, QB	Đại học Quảng Bình	ĐH SP Văn - Sử	8.04	3.20	1649791290
2	Võ Thị Bích	Ngọc	Nữ	05/11/1989	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, QB	ĐH Quảng Bình	ĐH SP Văn - Sử	8.54	3.52	0163 808 222
3	Trần Thị Ngọc	Lan	Nữ	21/6/1991	Quảng Tiên, Ba Đồn, QB	Đại học Quảng Bình	ĐH SP Văn - Sử	8,39	3,41	0977 333 963
4	Trần Thị Hồng	Quyên	Nữ	10/6/1988	Quảng Phương, Quảng Trạch, QB	Đại học Quảng Bình	ĐH SP Văn - Sử	8,0		0946 577 307
5	Phạm Thị	Thuần	Nữ	10/12/1988	An Thủy, Lệ Thủy, QB	Đại học Quảng Bình	ĐH SP Văn - Sử	8,18		01684 878 980
6	Lê Thị	Thủy	Nữ	20/8/1989	Đại Trạch, Bố Trạch, QB	Đại học Quảng Bình	ĐH SP Văn - Sử	8,32	3,35	0168 995 6075
7	Nguyễn Đình	Bảy	Nam	01/11/1990	Quảng Thọ, Quảng Trạch, QB	Đại học Quảng Bình	ĐH SP Văn - Sử	8.01	3,26	0166 681 0232
8	Trương Thị	Trúc	Nữ	20/8/1991	An Ninh, Quảng Ninh, QB	ĐH Quảng Bình	ĐH SP Văn - Sử	8,31	3,42	0164 979 3896
9	Võ Thị Thanh	Tâm	Nữ	15/02/1988	Nam Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	Đại học Quảng Bình	ĐH SP Văn - Sử	8.19		0984 249 828
10	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	12/9/1990	Châu Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	Đại học Quảng Bình	ĐH SP Văn - Sử	8.27	3.31	977 563 718
IV. SP TOÁN LÝ										
1	Đào Văn	Thoại	Nam	28/10/1989	Nghĩa Ninh, Đông Hới, QB	Đại học Quảng Bình	ĐH SP Toán lý	8.18	3,30	0977 401 201

SP Văn: 17

SP Địa: 13

SP Văn - Sử: 10

SP Toán Lý: 01

TỔNG: 41